

Bản án số: 153/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2021
V/v tranh chấp HNGĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cử;

T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 26/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hoài T - sinh năm 1999; (vắng mặt);

- **Bị đơn:** Anh Phạm Duy T - sinh năm 1991; (vắng mặt);

Đều có nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm 10, thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/2/2021 và tại biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2021 chị Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tự Lập ngày 25/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh T hay chơi bời phá tán tài sản nên vợ chồng Từng xuyên xẩy xô sát. Vợ chồng tôi ly thân kể từ đầu năm 2020 đến nay. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là: Phạm Hải Đăng, sinh ngày 28/6/2018. Hiện tại cháu đang ở với tôi. Tôi đề nghị được nuôi cháu Đăng và không

yêu cầu anh T phải đóng góp nuôi con. Hiện tại tôi làm kinh doanh tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã triệu tập anh Phạm Duy T nhiều lần nhưng anh T không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, T ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho chị Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn anh Phạm Duy T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Hải Đăng, sinh ngày 28/6/2018 cho chị T nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị T có yêu cầu. Anh T được quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: chị T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Mê Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội theo quy định tại Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị.

Anh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn không có mặt, tự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình nên HĐXX áp dụng điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Phạm Duy T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thỏa thuận tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2018 tại UBND xã Tự Lập, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết

hôn vợ chồng sống tại thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh T hay chơi bời phá tán tài sản nên vợ chồng Từng xuyên xẩy xô sát. Vợ chồng ly thân kể từ đầu năm 2020 đến nay. Chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh T không đến Tòa án, không thể hiện quan điểm của mình, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Xét thấy hôn nhân của chị T và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ để cho chị T được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Hoài T, anh Phạm Duy T có 01 con chung là cháu Phạm Hải Đăng, sinh ngày 28/6/2018. Quá trình giải quyết vụ án, chị T xin được nuôi cháu Đăng. Xét thực tế chị T kinh doanh tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng và cháu Đăng chưa đủ 36 tháng tuổi nên nhận thấy đề nghị của chị phù hợp cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: chị T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về tài sản riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoài T.
2. Cho chị Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn với anh Phạm Duy T.
3. Về con chung: chị T, anh T có 01 con chung là Phạm Hải Đăng, sinh ngày 28/6/2018.

Giao cháu Phạm Hải Đăng cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho anh T đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo Biên lai số AA/2017/0009968 ngày 25/02/2021, chị đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND. huyện Mê Linh;
- Chi cục THA. huyện Mê Linh
- L- u: HS, VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thúy

Dương Thị Kim Lan

Nguyễn Văn Cử

Nguyễn Thị Kim Thúy

Nơi nhân:

- Các đ- ơng sự;
- UBND TT Quang Minh;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THA. huyện Mê Linh
- L- u: HS, VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thúy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09h30 ngày 10 tháng 5 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cử.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc “ Tranh chấp về hôn nhân gia đình” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Yên - sinh năm 1982; (có mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Đình Mạnh - sinh năm 1986; (vắng mặt);

Nơi ĐKHKT và cư trú: Tổ 3, TT Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về điều luật áp dụng: 3/3 ý kiến thống nhất:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

II. Xử: 3/3 ý kiến thống nhất:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Yên.

2. Cho chị Nguyễn Thị Yên được ly hôn với anh Ngô Đình Mạnh.

3. Về con chung: chị Yên và anh Mạnh có 01 con chung là Ngô Huyền My, sinh ngày 30/7/2017.

Giao cháu My cho chị Yên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Mạnh 1.000.000 đồng/tháng cho chị Yên để nuôi cháu My từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu My trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Mạnh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo Biên lai số AA/2020/0020043 ngày 2/4/2021 chị đã nộp đủ tiền án phí LHST. Anh Mạnh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Yên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Mạnh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND TT nơi anh cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Kim Lan

Nguyễn Văn Cử

Nguyễn Thị Kim Thúy